

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 163/2024/HS-ST

Ngày 17-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, TP. HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Văn Quý.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Hưng, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Triệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 133/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2024/HSST ngày 24/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 133/2024/HSST ngày 12/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Phi T**; giới tính: N; sinh năm 1999 tại tỉnh Kiên Giang; nơi thường trú: 57 B, ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trương Văn L và bà: Nguyễn Thị D; Vợ: Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 27/12/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H cho đến nay; (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 ngày 27/12/2023, Tổ công tác thuộc Công an xã X, H tuần tra đến trước số C Tổ A, ấp X, Xuân Thới Đ, H phát hiện Trương Phi T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang T có hành vi cất

giấu trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần phía sau bên phải T đang mặc 01 cái bóp da màu đen bên trong có 01 gói giấy có chữ “DIOR” đựng 02 gói nylon chứa tinh thể không màu. T khai nhận 02 gói nylon chứa tinh thể không màu này là ma túy đá cất giấu để sử dụng. Tổ Công tác mời người chứng kiến việc kiểm tra, thu giữ vật chứng và đưa T về trụ sở làm việc.

Khám xét nơi ở của T không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số: 595/KL - KTTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu m cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 7,1796g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H Trương Phi T khai nhận bản thân nghiện sử dụng ma túy đá từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi bị bắt. Nguồn ma túy đá T mua của một người nam (không rõ lai lịch) ở khu vực G thuộc quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 16 giờ ngày 27/12/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên T liên lạc với người nam (không rõ lai lịch) và hỏi mua 25 số ma túy đá với giá 1.000.000đ và hẹn T đến khu vực G, B để giao dịch. Trường Đ1 và đến chỗ hẹn gặp người nam nhận 02 gói ma túy đá và đưa 1.000.000đ. Sau khi có ma túy, T cất giấu vào gói giấy có chữ “DIOR” rồi bỏ toàn bộ vào ví da màu đen và cất trong túi quần bên phải phía sau đang mặc. Trường Đ1 về khu vực Tổ A, ấp X, xã X, huyện H tìm khách sạn để sử dụng nhưng khi vừa đi bộ đến trước số C Tổ A, ấp X, Xuân Thới Đ, H thì bị Công an tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong ghi vụ 217/2024 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Trương Phi T, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, 01 điện thoại di động hiệu ONEPLUS, 01 ví da màu đen, 01 gói giấy có chữ “DIOR”.

Tại bản Cáo trạng số 135/CT-VKSHHM ngày 22/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Phi T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Trương Phi T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Phi T mức hình phạt tù 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị phạt bổ sung bị cáo từ 5 000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng thu giữ đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi vụ 217/2024 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Trương Phi T (người bị bắt), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 ví da màu đen;

- 01 gói giấy có chữ “DIOR”.

* Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu ONEPLUS.

(Vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật tài liệu, vật chứng ngày 02/05/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trương Phi T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng; nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Trương Phi T tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và lời khai qua xét hỏi công khai tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản (tạm giữ đồ vật - tài liệu; niêm phong và mở niêm phong vật chứng; đối chất), lời khai của người chứng kiến; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định, kết quả được thể hiện tại bản Kết luận giám định số: 595/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng K, Công an Thành phố H (bút lục số: 42).

Đã có đủ cơ sở để kết luận: Để thỏa mãn nhu cầu bắt chính của bản thân, bị cáo Trương Phi T, đã nảy sinh ý định mua ma túy về để cất giấu sử dụng. Ngày 27/12/2023, tại trước số C Tổ A, ấp X, Xuân Thới Đ, H, Thành phố Hồ Chí

Minh Trương Phi T đã mua cất giấu trái phép 7,1796g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamin nhằm mục đích để sử dụng bị Công an huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, với khối lượng các chất ma túy ở thể rắn bị thu giữ dùng để cất giấu trái phép nhằm mục đích sử dụng bị thu giữ trong vụ án, được cơ quan tiến hành tố tụng điều tra chứng minh trong vụ án và hành vi nêu trên của các bị cáo, có cơ sở xác định:

- Bị cáo Trương Phi T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy ở thể rắn bị bắt quả tang thu giữ tổng cộng là: 7,1796 g ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, Nên bị cáo Trương Phi T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thuộc trường hợp “Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Phi T là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cơ thỏa mãn nhu cầu bất chính của bản thân, vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước để cố ý phạm tội. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải nghiêm cần có thời gian đủ dài cách ly xã hội mới có tác dụng của hình phạt, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

3.2 Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố để xét xử đối với bị cáo Trương Phi T về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố đã viện dẫn là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

5.1 Vật chứng là ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là chất độc hại cấm tuyệt đối sử dụng nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ. Cụ thể, gồm:

- 01 gói niêm phong ghi vụ 217/2024 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Trương Phi T (người bị bắt), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 ví da màu đen;

- 01 gói giấy có chữ “DIOR”.

5.2 Đối với số điện thoại di động thu giữ còn lại trong vụ án: Qua điều tra là tài sản cá nhân dùng làm phương tiện liên lạc và công cụ để phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu ONEPLUS.

Đối với người nam (chưa rõ lai lịch) là người bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ có kết quả đề nghị xử lý sau, là phù hợp.

[6] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử phạt: Bị cáo Trương Phi T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/12/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi vụ 217/2024 bên ngoài có dấu vân tay màu đỏ, chữ ký ghi tên Trương Phi T (người bị bắt), bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 ví da màu đen;

- 01 gói giấy có chữ “DIOR”.

2.2 Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu ONEPLUS.

(Vật chứng nêu trên hiện đang giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 116/QĐ-VKS-HS ngày 22/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

3. Án phí: Bị cáo Trương Phi T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND TP. HCM; (1)
- Viện kiểm sát ND huyện Hóc Môn (3)
- Công an huyện Hóc Môn; (2)
- Chi cục THA DS huyện Hóc Môn; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (2)
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THAHS, hồ sơ. (12) (26)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc Thương